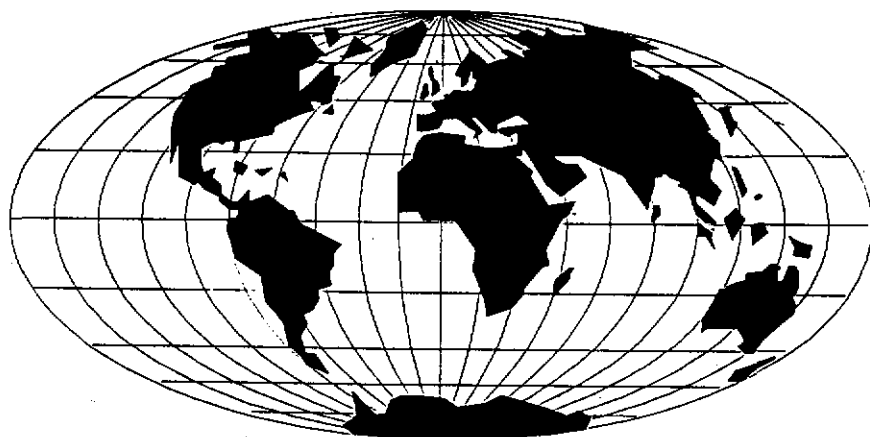


Nghiên cứu

QUỐC TẾ

International studies



SỐ 13

8 - 1996

HỌC VIỆN QUAN HỆ QUỐC TẾ
INSTITUTE FOR INTERNATIONAL RELATIONS

Nghiên cứu

QUỐC TẾ

Số 13

Tạp chí 2 tháng 1 kỳ

Tháng 8 - 1996

Trụ sở : Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại : 8344194 - Fax : (84.4)8343543

MỤC LỤC

Trang

I. Những vấn đề quốc tế hiện đại :

1. Nguyễn Mạnh Hùng : Nhìn lại một năm gia nhập ASEAN. 3
2. BBT : Phương cách của ASEAN. 6
3. Phan Doãn Nam : Về một số mâu thuẫn nổi lên trên thế giới hiện nay. 7
4. Vũ Xuân Trường : Vấn đề sở hữu trí tuệ trên thế giới và ở Việt Nam. 19
5. Nguyễn Anh Tuấn : APEC : Vấn đề và triển vọng. 28
6. Nguyễn Danh Trai : Đạo hồi ở Đông Nam Á. 36

II. Ngoại giao :

7. Nguyễn Văn Khánh : Nguyễn Trường Tộ và tư tưởng đối mở trong đường lối ngoại giao Việt Nam ở nửa sau thế kỷ XIX. 39

III. Tìm hiểu - Trao đổi.

8. Nguyễn Chiến : Hệ thống tài trợ ngoại thương. 43
9. Bilver Singh : Chi phí vũ trang. 49

IV. Những sự kiện chính 2 tháng vừa qua. 52

V. Hoạt động của Học viện quan hệ quốc tế 53

VI. Tóm tắt tiếng Anh. 54

Tổng biên tập :

Đào Huy Ngọc

Phó tổng biên tập :

- Phan Doãn Nam
- Nguyễn Đình Luân
- Bùi Thanh Sơn

Thư ký tòa soạn :

Nguyễn Đình Thụ

CONTENTS

Editor-in-chief :

Đào Huy Ngọc

Deputy editors-in-chief :

- Phan Doãn Nam
- Nguyễn Đình Luân
- Bùi Thanh Sơn

Secretary of Editorial Board :

Nguyễn Đình Thụ

I. The current international events :	Page
1. Nguyen Manh Hung : Vietnam : One year with ASEAN.	3
2. ASEAN Way.	6
3. Phan Doan Nam : Some contradictions arising in the Present World.	7
4. Vu Xuan Truong : Intellectual Property in the World and Vietnam.	19
5. Nguyen Anh Tuan : APEC - Problems and Prospects.	28
6. Nguyen Danh Trai : Islam in Southeast Asia.	38
II. Diplomacy	
7. Nguyen Van Khanh : Nguyen Truong Tb and His Renovation Idea in Vietnam's Foreign Policy at the Second half of the 19th Century.	39
III. Exchange of views.	
8. Nguyen Chien : Foreign Trade Assistance System.	43
9. Biver Singh : Military Expenditure.	49
IV. Recent political events.	52
V. Activities of IIR.	53
VI. Summaries of main articles in English.	54

và mâu dịch, kiểm soát hàng hải và có ảnh hưởng và sức mạnh chính trị. Nghiên cứu quá trình ra đời, phát triển và hoạt động của Hội giáo ở Đông Nam Á có thể liên hệ tới nhận định sau đây của K.Marx và Ph. Angel : *"Tôn giáo luôn luôn duy trì một khối biểu tượng duy trì nhất định thừa kế từ các thời đại trước, vì trong tất cả các lĩnh vực nói chung của hệ tư tưởng truyền thống có sức bảo thủ lớn. Nhưng những biến đổi diễn ra trong khối biểu tượng duy trì đó được quy định bởi quan hệ giai cấp, do*

đó cũng là quan hệ kinh tế của con người tạo ra những biến đổi đó".⁽¹⁾

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng (tác giả : XA Tòcorev, XB CTQG, Hà Nội 1994).
2. Tài liệu Ban tôn giáo TP Hồ Chí Minh XB 1994.
3. The Muslim private Sector In Southeast Asia. Tác giả Mohamed Ariff. Học viện nghiên cứu Đông Nam Á, 1991 (Bản tiếng Anh).

*

NGOẠI GIAO :

NGUYỄN TRƯỜNG TỖ VÀ TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI TRONG ĐƯỜNG LỐI NGOẠI GIAO VIỆT NAM Ở NỬA SAU THẾ KỶ XIX

PTS Nguyễn Văn Khánh (*)

Nguyễn Trường Tộ (1828 - 1871), nhà khoa học, nhà chính trị và cũng là nhà cải cách lớn nhất của Việt Nam vào nửa sau thế kỷ XIX. Ông đã đề xướng chủ trương cải cách trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế và xã hội. Trên lĩnh vực ngoại giao, tư tưởng đổi mới của ông cũng được biểu hiện khá rõ rệt và tương đối đặc sắc, độc đáo so với các quan điểm đương thời.

Trước hết, có thể nói tư tưởng ngoại giao của Nguyễn Trường Tộ bắt nguồn từ một quan niệm rất chung về "thời" và "thế", *"việc thời thế, thế thời phải thế"*.

Nguyễn Trường Tộ cho rằng : *"Việc trong thiên hạ chỉ có "thế" mà thôi, chữ "thế" là bao gồm cả thiên thời và nhân sự. Cho nên biết thế thì không trái trời, không mất thời, không hại người, không hỏng việc"* ⁽²⁾. Cái thế bấy giờ là cái thế bành

(1) K.Marx - Ph. Angel : Toàn tập

(*) Khoa Sử - Đại học khoa học xã hội và nhân văn. Đại học quốc gia Hà Nội.

(2) Nguyễn Trường Tộ. Bản điều trần *Thiên hạ đại thế luận* ; Xem Đặng Huy Vện, Chương Thâu, *Những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ cuối thế kỷ XIX*, Giáo dục, H. 1961, tr.92.

trường của các nước phương Tây đang mở rộng xâm chiếm thuộc địa. Ta không thể cưỡng lại cái thế ấy. Theo ông, hành động thôn tính thuộc địa của các nước tư bản phương Tây là "ý trời định sẵn", là một xu thế không thể đảo ngược; còn ta là một nước nhỏ bé, sao lại trái đạo trời và làm những việc thiên hạ cho là khó (?!).

Từ cách nhìn trên, Nguyễn Trường Tộ thấy không còn con đường nào khác là phải tạm thời nhân nhượng và hòa với Pháp. Trong bản "Hòa từ" viết khi quân Pháp đã chiếm được Gia Định, ông thẳng thắn phân giải: *"Hiện nay quân Pháp đã chinh cư Gia Định và các phủ huyện, họ đào kinh đắp lũy trì hoãn lâu dài để tỏ ra không chịu đi như hổ đã về rừng, rồng đã xuống bể... Không hòa mà chiến thì khác nào cứu lửa mà lại đổ thêm dầu, không những không cứu được mà còn cháy nhanh hơn nữa"* (1).

Tuy nhiên, Nguyễn Trường Tộ chủ trương "hoà" tích cực, tức hòa chỉ là một sách lược, một kế hoãn binh lâu dài. Hòa để có điều kiện xây dựng và chấn chỉnh lực lượng. Ông nói: *"Nhượng một tác đất mà nhân dân được lợi vô cùng, như thế chẳng phải là làm việc chung cho thiên hạ đó sao? Người xưa cũng làm như thế thôi. Không thể bỏ cách đó mà theo khác được. Thế là xoay chuyển một cái mà kẻ sống người chết đều chịu ơn, thật là sáng rõ, rõ như ánh sáng lửa dọi chẳng còn hình tích nào đáng nghi nữa cả. Dân đã yên, sau sẽ khiến kẻ hiền tài vượt biển sang các nước lớn học cách đánh trận giữ thành, học tập trí xảo của thiên hạ, giao thiệp với họ lâu dài mới biết lường sức do tài, biết hết tình trạng của họ. Học cho tinh vi mới sinh kỹ xảo, rất mực kỹ xảo mới mạnh, bấy giờ sẽ dưỡng uy sức nhuệ, đợi thời hành động,*

mất ở phía Đông thì lấy lại ở phía Tây cũng chưa muộn gì" (2).

Chính vì biết được cái thế của ta và địch nên ông đề nghị triều đình cần phải:

"Một là khéo léo ngăn chặn, đừng để họ tìm kế sinh sự làm lan rộng ra. Hai là thông thả sắp đặt đợi lúc họ sơ hở. Ba là để dân thư thái củng cố sức lực" (3).

Ông cực lực chống lại luận điệu "hòa cục đã thành có thể ngồi yên hưởng thái bình", đó là tư tưởng an phận của một số vua tôi triều Nguyễn. Ông còn khẳng định hòa là để có điều kiện duy tân tự cường và mới mong chống được giặc, chứ không phải đi vào con đường bán nước, đầu hàng quân xâm lược. Vì lẽ đó, Nguyễn Trường Tộ đề nghị triều đình phải gấp rút "chấn chỉnh biên phòng", "xiết chặt hàng ngũ", "tổ chức một lực lượng mạnh mẽ" đủ sức chống ngoại xâm, chờ thời cơ giành lại các vùng đất đã mất.

Rõ ràng trong khi chủ trương tạm hòa với Pháp, Nguyễn Trường Tộ không hề mơ hồ về âm mưu xâm lược của kẻ thù. Ông muốn hòa với địch để có thời gian tiến hành duy tân, phát triển đất nước, làm cho nước mạnh dân giàu rồi mới tính chuyện giữ gìn nền độc lập. Đó là một tư duy ngoại giao khá mềm dẻo và năng động, và là một cách làm khá táo bạo của ông, nhằm tìm ra lối thoát cho đất nước và nhân dân ta trong hoàn cảnh đầy khó khăn lúc bấy giờ. Gắn liền với đường lối tạm hoà, và nhượng bộ Pháp, Nguyễn Trường Tộ còn chủ trương mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước. Ông đưa ra nhiều biện pháp cụ thể để có thể sử dụng mối quan hệ hữu hảo với các nước Anh, Tây Ban Nha, Ý, Đức. Ông còn nhấn mạnh nhiệm vụ lợi dụng mâu thuẫn

(1) Nguyễn Trường Tộ. *Hòa từ*; xem Trương Bá Cần, "Nguyễn Trường Tộ - con người và di thảo", NXB thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 107.

(2) Xem: "Nguyễn Trường Tộ, con người và di thảo", Sđd, tr. 84.

(3) Sđd, tr. 123.

giữa các nước để quốc để bảo vệ đất nước. Theo cách nghĩ của ông thì nước Anh có thể giúp ta đánh Pháp. Bởi vì "Anh và Pháp xưa nay vốn hằn thù nhau. Trước đây đã đánh nhau hàng trăm năm không thôi... Vua Pháp đang ngấm ngầm tìm kế độc báo thù việc vua Anh trước đây đã bắt vua bác của họ (Napoleong I) ra tận đảo xa xôi" (1). Ông đề nghị triều đình Huế nên tìm cách tiếp xúc với người Anh, lợi dụng người Anh để ngăn chặn hành động xâm lược của Pháp.

Riêng đối với nước láng giềng Miên, Nguyễn Trường Tộ lại tìm cách xây dựng mối liên minh chiến đấu. Theo ông, Việt Nam và Campuchia có cùng hoàn cảnh nên có thể đoàn kết phối hợp với nhau đánh Pháp. Ông nói : "Ta nên cho người đi đường tắt nói với vua Miên rằng ta và họ là đồng bệnh. Hiện nay người anh của vua Miên (tức Pu Kôm Pao) đang làm cho người Pháp nguy khốn, sao ta lại không biết phối hợp làm cho Pháp nguy khốn thêm".

Cô lập bọn thực dân xâm lược bằng cách tranh thủ lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ địch (giữa các nước đế quốc với Pháp cũng như giữa những người Pháp ở chính quốc và bọn thực dân Pháp ở Đông Dương), và xây dựng mối đoàn kết quốc tế chống kẻ thù chung là một trong những tư tưởng lớn về ngoại giao của Nguyễn Trường Tộ. Đối với ông, mở rộng bang giao với các nước trong thời điểm nào đó còn quan trọng hơn việc giành lại đất đai. Tuy nhiên, do không hiểu rõ được bản chất của chủ nghĩa đế quốc nên ông cho rằng nước tư bản này tốt hơn nước đế quốc kia và có thể dựa vào nước tư bản nào đó để đánh Pháp.

Bên cạnh những tư tưởng trên, Nguyễn Trường Tộ còn nêu lên các thủ pháp cụ thể trong công tác ngoại giao. Theo ông, việc thực dân Pháp không tuyên chiến trước mà nổ súng xâm lược nước ta là hành động vi phạm nghiêm trọng công pháp quốc tế. Ông viết : "Quý quốc đối với triều đình chúng tôi từ xưa chưa có hiềm khích, việc thương thuyết cũng đã hơn mười lần. Tự nhiên vào năm Tự Đức thứ 19, quý thuyền đến đột ngột, không cần nói năng gì cả, chỉ trong ba tiếng đồng hồ đã bắn đại pháo, như thế có khác gì đánh úp chúng tôi. Phương Tây từ trước chưa hề nghe có cử chỉ như vậy, huống chi là ngày nay văn hóa giáo dục đã được phổ biến rộng rãi, cái thói đánh lén người, phương Tây đã tuyệt không dùng đến. Không có văn bản rõ ràng (mà đánh lén như thế) thì mọi người đều biết lỗi tại ai"(2).

Nguyễn Trường Tộ tố cáo thực dân Pháp vi phạm chủ quyền ngoại giao của nước ta. Ông yêu cầu phải xóa bỏ cho kỳ được điều khoản "doãn hành" trong hòa ước Nhâm Tuất (1862) mà Pháp đã ký với triều Huế quy định "nước nào muốn giao thiệp với Việt Nam hay Việt Nam muốn giao thiệp với nước nào thì phải được nước Pháp cho phép"(3).

Dưới thời triều Nguyễn thống trị, nước ta chưa hề có sứ quán hay đại diện thường trú ở nước ngoài. Để có thể lập quan hệ bang giao chính thức với các nước, Nguyễn Trường Tộ đề xuất với triều đình chủ trương và cách thức lập sứ quán. Ông nói : "Các nước đều có công sứ nước mình trú ở kinh thành nước khác. Điều này rất có ích... Công sứ có quyền đối kháng, thương lượng với triều đình nước ấy... Một khi xảy ra điều

(1) Sđđ, tr. 146.

(2) Sđđ, tr.335.

(3) Sđđ, tr.343.

gì sẽ có nhiều tay góp phần gỡ rối, để việc lớn hóa ra việc nhỏ. Bằng chứng như thế rất nhiều... Năm trước lúc họ mới bàn hòa với ta, cứ theo thể lệ phương Tây thì ta với họ đều phải đặt công sứ. Sau họ thấy ta một mực từ chối, họ biết đó là hại cho ta mà lợi cho họ, nên họ cố giả bộ yêu cầu để cho sinh nghi mà càng từ chối, do đó họ mới tha hồ muốn làm gì thì làm. Nay nếu ta muốn giao thiệp với các nước thì ta qua họ, họ qua ta, lâu rồi cũng phải đặt lãnh sự, công sứ ở nước của nhau, thế mà khoản này ta chưa làm được vì ta chưa biết rõ thể tung hoành, giao kết là phải như thế nào⁽¹⁾.

Về yêu cầu và mục tiêu của công tác ngoại giao, ông chỉ rõ : "Sứ bộ đi nước ngoài, điều quan trọng là làm sao biểu dương uy thế, bảo toàn thể diện cho nước mình và không nhục mệnh vua... Nếu có việc gì làm không cần thận báo chí sẽ loan tin khắp thế giới, can hệ không phải nhỏ"⁽²⁾. Ông còn lưu ý những người làm công tác ngoại giao cả về nghi lễ, trang phục khi tiếp xúc với người nước ngoài : "Quần áo, đồ dùng phải chỉnh tề, sạch sẽ, vì người phương Tây ghét nhất là ăn mặc bẩn thỉu... Những thứ phái đoàn ta dùng lẫn trước như tráp đựng trầu thật không được mất tý nào... Tặng vật không nên chờ đi đồ sành sứ, vì những thứ ấy của ta rất thô vụng... Về những người hầu hạ cũng không nên mang theo nhiều, vì từ Gia Định trở đi không kể ở nhà trọ hay trên tàu đều có người Tây phục dịch... Sứ bộ chỉ dùng để đối đáp chứ có phải đánh trác gì. Lẫn trước các nước nghe sứ bộ ta đi hơn sáu chục người thì đều lấy làm quái lạ, không thể hiểu nổi"⁽³⁾.

Những điều chỉ vẽ trên đây chứng tỏ Nguyễn Trường Tộ có một sự hiểu biết sâu rộng, kỹ càng về cách thức ngoại giao đương thời.

Ngoài ra, ông còn rất chú ý tới vấn đề thời cơ trong hoạt động ngoại giao. Ông quan niệm : "Đại phạm việc thiên hạ để thời cơ trôi qua mà hối tiếc, với thời cơ chưa đến mà cưỡng làm điều sai lầm như nhau cả. Cho nên người khôn tùy thời cơ mà giải quyết công việc, tùy việc mà mưu, gặp thời cơ mà làm được thì gấp rút ra tay không bỏ qua cơ hội". Với cách nhìn ấy nên khi quân Pháp mới chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, ông liền tính đến con đường dùng ngoại giao để hạn chế tổn thất, và tìm cách thu hồi lại những vùng đất đã mất. Nhưng khi quân Pháp chiếm cả sáu tỉnh Nam Kỳ, ông lại làm sớ gửi vua Tự Đức đề nghị bãi bỏ sứ bộ đi Pháp vì thời cơ thương lượng không còn nữa. Qua tìm hiểu lịch sử thế giới, ông đã hiểu rằng "khắp thiên hạ từ 500 năm lại đây ở những nước bị người phương Tây xâm chiếm chưa hề có trường hợp nào tự đứng vô cớ đem đất đã chiếm mà trả lại"⁽⁴⁾. Vì vậy, theo ông "nay sứ bộ đi Tây việc muốn làm chưa chắc đã xong mà lại gây thêm nhiều chuyện thị phi giữa ta và họ. Làm một việc chưa chắc mà tốn phí mấy chục vạn, thật chẳng khác nào mang con trèo tường, một người xây chân cả hai đều bị thương"⁽⁵⁾.

Ông cho rằng muốn lấy lại đất Nam Kỳ thì phải tranh thủ thời gian hoà hoãn để duy tồn đất nước và chờ đón thời cơ thuận lợi mới. Thời cơ đó là "khi nước họ có loạn, ta mới có thể gây khó khăn cho họ mà khiến họ không thể muốn làm gì thì làm"⁽⁶⁾.

(1) Sđd, tr.291.

(2)(3) Sđd, tr.294.

(4) Sđd, tr.344.

(5) Sđd, tr.305.

(6) Sđd, tr.307.

Chờ đến cuối năm 1870, nước Pháp bị thua trong chiến tranh Pháp - Phổ, vua Napoleong III bị bắt làm tù binh, nên đế chế thứ hai bị sụp đổ. Chớp cơ hội đó, Nguyễn Trường Tộ viết tờ bẩm gửi vua Tự Đức đề nghị dùng bạo lực và kế phản gián để tập kích lấy lại thành Gia Định. Đó là lần đầu tiên ta thấy Nguyễn Trường Tộ vượt ra khỏi chủ thuyết "tạm hoà", nhưng kế hoạch đánh úp này đã bị triều đình Huế làm ngơ.

Rõ ràng Nguyễn Trường Tộ là một trong số rất ít người Việt Nam ở cuối thế kỷ XIX đã thấy được vai trò quan trọng của công tác ngoại giao trong công việc giữ gìn độc lập và chủ quyền đất nước. Nhưng vì có nhận thức sai lạc về tính chất của xã hội tư bản, về sức mạnh của vũ khí và lực lượng vật chất của CNTB phương Tây, cũng như do không đánh giá hết sức mạnh của nhân dân, Nguyễn Trường Tộ đã ngày càng lao sâu vào con đường chủ hoà, không

quyết tâm và chủ động đánh Pháp. Ông đã đặt cược và trông chờ hết thảy vào chính sách của triều đình Nguyễn. Rốt cuộc, vua quan triều Nguyễn đã làm ngơ, thậm chí đối lập với những quan điểm tiến bộ của ông. Chính vì vậy, các đề nghị cải cách ngoại giao của ông đã không được thực hiện, và càng trở nên lạc lõng, xa lạ đối với cuộc đấu tranh vũ trang quyết liệt của nhân dân ta đang ngày một dâng cao lúc bấy giờ. Mặc dù vậy, bằng tư duy và các quan điểm ngoại giao đầy năng động, mềm dẻo và sáng tạo của mình, Nguyễn Trường Tộ đã cắm một cái mốc quan trọng trong lịch sử ngoại giao Việt Nam, nêu một tấm gương tiêu biểu cho phương pháp luôn đổi mới tư duy, năng động và sáng tạo trong thực hiện đường lối ngoại giao phù hợp với từng thời gian, từng điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể, sử dụng ngoại giao làm công cụ sắc bén để bảo vệ và xây dựng đất nước.

*

HỆ THỐNG TÀI TRỢ NGOẠI THƯƠNG

Nguyễn Chiến (*)

Tài trợ ngoại thương, chủ yếu bao gồm cung cấp tín dụng xuất khẩu hàng hóa và các dịch vụ kèm theo, cũng như bảo hiểm các khoản cho vay xuất khẩu.

Loại hình tài trợ này được Chính phủ hỗ trợ, sớm hay muộn đều hình thành ở

các nước muốn đẩy mạnh sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng chế biến cao, tạo nên các Trung tâm tín dụng và bảo hiểm xuất khẩu quốc gia. Từ sau thế chiến thứ I, các cường quốc phương Tây đã bắt đầu trích ra từ ngân sách của mình những nguồn tài trợ nhằm đẩy mạnh quá trình xuất khẩu

(*) PTS kinh tế, Hiệu trưởng Trường trung học xây dựng số 7, Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.